**TOÁN**

**-52-**

**LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

2. HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - Gọi 2 hs lên bảng Tính:  43 + 9 + 20 = ?  31 + 7 + 10 = ?  - Gọi Hs tự nêu cách tính, nhận xét.  - Gv khen ngợi hs làm bài đúng.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Bài 1/t64**  - Gọi hs nêu yêu cầu.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp làm bài vào vở.  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 12 + 48; 74 + 6  \*Gv chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100  **\*Bà 2/t64**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs thực hành phân tích mẫu :  + 2 cộng 8 bằng 10, viết 0, nhớ 1.  + 7 cộng 2 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10.  Vậy: 72 + 28 = 100  - Yêu cầu hs làm bài vào vở    - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép cộng có nhớ (trong trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số) có kết quả bằng 100.  **\*Bài 3/t64**  a, - Yêu cầu Hs đọc đề bài.  - Gv hướng dẫn Hs đặt tính và thực hiện tính.  - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 64 + 36; 79 + 21  52 + 48; 34 + 66  - Gv chữa bài, nhận xét.  b, - Đọc yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs VD: 60 + 40, nhẩm là 6 chục + 4 chục bằng 10 chục. Vậy 60 + 40 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  - Chữa bài.  - Gv chữa bài, nhận xét.  + Em có nhận xét gì về các phép tính 30 + 70 và 70 + 30 ?  **III. VẬN DỤNG**  Kĩ năng thực hiện đặt tính và tính nhẩm cộng các số tròn chục có tổng bằng 100.  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan, đoàn khách thứ nhất có 22 người, đoàn khách thứ hai có 23 người. Hỏi hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người ?*  GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + Đoàn khách thứ nhất có bao nhiêu người ?  + Đoàn khách thứ hai có bao nhiêu người ?  + Vậy muốn biết hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người đi du lịch ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm nêu kết quả phép tính 22 + 23  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **IV. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - 2 hs làm bảng, lớp làm nháp  43 + 9 + 20 = 72  31 + 7 + 10 = 48  - Hs nêu cách tính, nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu đề toán  - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - 2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  - Hs nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs đọc đề  - Hs đọc bài mẫu  - Hs lắng nghe Gv phân tích mẫu  - Hs thực hiện tính theo mẫu vào vở  63 + 37 = 100  81 + 19 =100  38 + 62 = 100  45 + 55 = 100  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - 1 Hs nêu yêu cầu a.  - 2Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp nhận xét và chữa bài.  - 1 Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm cộng các số tròn chục.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  - 3hs đọc bài làm, nhận xét.  60 + 40 = 100  40 + 60 = 100  20 + 80 = 100  80 + 20 = 100  10 + 90 = 100  90 + 10 =100  30 + 70 = 100  70 + 30 = 100  - Hai phép tính đều có kết quả 100.  Vậy: 30 + 70 = 70 + 30  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan.*  *+ Đoàn khách thứ nhất có 22 người.*  *+ Đoàn khách thứ hai có 23 người.*  + HS nêu: 22 + 23  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:  22 + 23 = 45 ( người)  Đáp số: 45 người  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**TOÁN**

**-53-**

**LUYỆN TẬP ( TIẾP THEO) TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

2. HS: Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “ Trời Mưa”  Luật chơi: Người quản trò phát lệnh lời đi kèm với những hành động buộc các bạn trong lớp phải làm theo. VD:  **Quản trò:** Trời mưa, trời mưa **Cả lớp:** Che ô, đội mũ ( hai tay vòng lên phía trên đầu)  - Gv nhận xét, tuyên dương hs chơi tốt.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **\*Bài 4/t65**  - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - GV phân tích mẫu :  3 cộng 7 bằng 10, viết 0, nhớ 1  9 thêm 1 bằng 10, viết 10  Vậy: 97 + 3 = 100  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp thực hiện theo mẫu vào vở.  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 97 + 3; 92 + 8  **\*Bài 4/t65**  - Gọi hs nêu yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm VD: 99 + 1 nhẩm là 9 + 1 bằng 10( 10 bằng 1 chục), 9 chục + 1 chục bằng 10 chục . Vậy 99 + 1 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  - Chữa bài: Hs tự nêu cách tính nhẩm  - Gv chữa bài, nhận xét.  \*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số).  **\*Bài 5/t65**  - Gọi Hs đọc thầm yêu cầu.  - Bài 5 yêu cầu gì?  - GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút  - Gv chiếu các phép tính minh họa, mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Nhận xét đánh giá và kết luận  \*Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  **\*Bài 6/t65**  - Gv gọi 1 hs lên bảng điều khiển cả lớp giải toán:  + Tớ mời 1 bạn đọc đề bài.  + Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải bạn làm như thế nào?  + Vì sao bạn làm phép tính cộng?  -Tớ mời 1 bạn nêu câu lời giải  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  **III. CỦNG CỐ, DẶN DÒ**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu yêu cầu a  - Hs đọc bài mẫu  - 2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - Hs nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.    - Hs nêu yêu cầu b  - Hs thực hiện tính nhẩm.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  **99 + 1 = 100**  **96 + 4 = 100**  **94 + 6 = 100**  **95 + 5 = 100**  - 2 Hs đọc yêu cầu  - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Từng cặp HS quan sát, tính rồi nói cho bạn nghe kết quả các phép tính là bao nhiêu? Các phép tính nào có kết quả bằng nhau ?  - HS chỉ vào các phép tính có kết quả bằng nhau.  7 + 93 = 1 + 99  76 + 4 = 4 + 76  59 + 31 = 82 + 8  - HS đối chiếu, nhận xét.  - 1 hs lên điều khiển  + 1 hs đọc  + Ngày thứ nhất cô Liên thu hoạch được 65 cây bắp cải.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được nhiều hơn ngày thứ nhất 35 cây.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải?  - Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Lấy số cây thu hoạch được của ngày thứ nhất cộng với số cây ngày thứ hai thu hoach nhiều hơn.  + Bài toán thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.  - Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là  - Hs giơ tay nói  - 1HS lên bảng làm bài.  - HS làm bài cá nhân.  Bài giải  Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được số cây bắp cải là:  65 + 35 = 100 ( cây)  Đáp số: 100 cây bắp cải.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn. |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................